

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Hà Nội, tháng 5 năm 2014

MỤC LỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

TT	Nội dung	Số trang
1	Chương trình đại hội	2
2	Quy chế làm việc của Đại hội	2
3	Báo cáo hội đồng quản trị năm 2013 và kế hoạch năm 2014	9
4	- Báo cáo tóm tắt chỉ tiêu tài chính năm 2013 (báo cáo tài chính Công ty mẹ LILAMA 3 – báo cáo tài chính hợp nhất Công ty mẹ - con) - Báo cáo p/án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2013	5
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2013	13
6	Tờ trình miễn nhiệm và bầu 01 thành viên Ban kiểm soát	2
7	Tờ trình phê duyệt Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị giai đoạn 2013-2015 định hướng đến 2020	2
8	Tờ trình tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 51,5 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, đăng ký và niêm yết toàn bộ 4.850.000 cổ phiếu phát hành thêm	1
9	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014	1
10	Tờ trình mức thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2014	1
11	Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị giai đoạn 2013-2015 định hướng đến 2020 (bản tóm tắt)	22
12	Phiếu biểu quyết và bầu cử	3

TM. BAN TỔ CHỨC

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Thời gian: 8h30' ngày 30 tháng 5 năm 2014

Địa điểm: Hội trường, tầng 3, Công ty cổ phần LILAMA 3, Lô 24+25 Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

TT	Nội dung	Thời gian	Chủ trì
1	Đón khách, ổn định tổ chức	8h10 -8h30	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu	8h30 – 8h35	
3	Giới thiệu đoàn chủ tịch, mời đoàn chủ tịch lên làm việc	8h35 – 8h40	
4	Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội Thông qua thể lệ biểu quyết và bầu cử của Đại hội		
5	Đoàn Chủ tịch xin biểu quyết thông qua việc bầu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội	8h40- 8h50	Đoàn chủ tịch
6	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự và tính hợp lệ của đại hội	8h50- 9h05	Đại diện BKS
7	Báo cáo của hội đồng quản trị năm 2013 và phương hướng năm 2014	9h05 – 9h15	Đại diện HĐQT
8	- Báo cáo tóm tắt chỉ tiêu tài chính năm 2013 - Báo cáo p/án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2013	9h15 – 9h35	Đại diện HĐQT
9	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty	9h35 – 9h45	Đại diện BKS
	Thảo luận, biểu quyết thông qua	9h45 – 10h00	Chủ tọa
10	Tờ trình miễn nhiệm và bầu 01 thành viên BKS	10h00-10h15	Đại diện HĐQT
	Thảo luận, biểu quyết thông qua		Chủ tọa
11	Tờ trình phê duyệt Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị giai đoạn 2013-2015 định hướng đến 2020	10h15 -10h45	Đại diện HĐQT
	Thảo luận, biểu quyết thông qua		Chủ tọa
12	Tờ trình tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 51,5 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, đăng ký và niêm yết toàn bộ 4.850.000 cổ phiếu phát hành thêm	10h45 -11h00	

13	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014	11h15 -11h20	Đại diện HĐQT
14	Tờ trình mức thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2014		Đại diện HĐQT
	<i>Thảo luận, biểu quyết thông qua</i>		Chủ tọa
15	Nghỉ giải lao	11h20 -11h30	
16	Thông qua biên bản kiểm phiếu	11h30 -11h40	Ban kiểm phiếu
17	Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội	11h40-11h55	Thư ký đại hội
18	Bế mạc Đại hội	11h55-12h00	Ban tổ chức

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3 NĂM 2014

Căn cứ Luật doanh nghiệp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP LILAMA 3.

Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã thực hiện xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội bao gồm những nội dung và quy định sau đây:

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI: (Có bản phụ lục kèm theo)

II. THỜI GIAN ĐẠI HỘI: ½ ngày (Từ 8h30 đến 12h00 ngày 30/5/2014)

III. CHỦ TỌA VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội, Chủ tọa có nhiệm vụ:

- Chủ tọa điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, tuân thủ đúng các thể lệ và quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi quyết định của chủ tọa phải theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Chủ tọa hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề khác có liên quan trong suốt quá trình làm việc của Đại hội.
- Trực tiếp hoặc chỉ định Tổng giám đốc và các thành viên HĐQT giải trình, giải đáp các ý kiến thắc mắc chính đáng của cổ đông về những vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT hoặc Ban điều hành.
- Chủ tọa có quyền yêu cầu cổ đông dừng phát biểu trong trường hợp ý kiến phát biểu của cổ đông quá dài, không đúng trọng tâm hoặc phát biểu thiếu tinh thần xây dựng.

2. Thư ký Đại hội do Chủ tọa cuộc họp cử ra, thư ký có nhiệm vụ:

- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
- Ghi chép đầy đủ, trung thực các ý kiến phát biểu tại Đại hội, ý kiến tổng kết của Chủ tọa Đại hội
- Dự thảo các Nghị quyết của Đại hội theo sự chỉ đạo của Chủ tọa Đại hội

IV. BAN KIỂM PHIẾU

Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu ra, có nhiệm vụ:

- Phát phiếu, thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu một cách công bằng trung thực tuân thủ đúng theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.
- * Xác định chính xác, đầy đủ kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội để báo cáo với đoàn Chủ tịch và công bố công khai trước Đại hội.
- Tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm soát.

V. CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông dự Đại hội cổ đông là những cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 07/4/2014.

2. Cổ đông dự Đại hội được phát thẻ biểu quyết và có trách nhiệm thực hiện Quy chế của Đại hội theo hướng dẫn của Chủ tọa.

VI. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI.

Tất cả cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự Đại hội đều được tham gia vào các vấn đề của công ty trong phạm vi quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

* Phát biểu thảo luận tại Đại hội

- Cổ đông chỉ được tham gia thảo luận những vấn đề có trong nội dung của chương trình đã được Đại hội thông qua. Cách thức phát biểu ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận.

- Khi muốn tham gia phát biểu ý kiến thảo luận, cổ đông phải đăng ký và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký.

- Ý kiến phát biểu của mỗi cổ đông về một nội dung của Đại hội, thời gian không được quá 5 phút, nội dung phát biểu không được trùng với ý kiến của cổ đông khác đã phát biểu trước đó.

* Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

- Tất cả cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội theo đúng quy định tại Bản thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

- Cổ đông chỉ được dùng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành để thực hiện quyền biểu quyết của mình, không biểu quyết thay cho cổ đông khác.

IX. CHẤP HÀNH QUY CHẾ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế, khi có thông báo về thời gian làm việc, phải khẩn trương thực hiện theo đúng quy định trong chương trình làm việc, nghỉ giải lao không được đi quá xa khu vực tổ chức Đại hội.

2. Quy chế này được thông qua Đại hội. Cổ đông tham dự Đại hội phải thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đều có quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông dự đại hội chỉ được sử dụng Thẻ và Phiếu biểu quyết của mình để biểu quyết, không được biểu quyết thay cho cổ đông khác. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hai hình thức:

I/ Hình thức biểu quyết bằng thẻ

Mỗi cổ đông dự đại hội được phát một Thẻ biểu quyết (thẻ có màu “hồng”), phía bên phải của Thẻ biểu quyết có in số thứ tự của Cổ đông để thuận tiện cho Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả biểu quyết. Thẻ biểu quyết có đóng con dấu của công ty và ghi tổng số cổ phần biểu quyết. Cổ đông giao Thẻ để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua quy chế Đại hội
2. Bầu đoàn chủ tịch, thư ký đại hội
2. Bầu Ban kiểm phiếu
3. Thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát
4. Thông qua Nghị quyết của Đại hội.

II/ Hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội

Phiếu biểu quyết là Phiếu màu “Vàng” để biểu quyết các nội dung chính như sau:

- 1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014
- 1.2. Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2013
- 1.3. Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2013-2015 định hướng đến 2020.
- 1.4. Báo cáo phương án tiếp tục thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 51,5 lên 100 tỷ đồng, đăng ký và niêm yết 4.850.000 cổ phiếu.
- 1.5. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2014.
- 1.6. Phê duyệt mức thu lao của HĐQT và BKS năm 2014

Mỗi nội dung nêu trên có ba (03) ý kiến biểu quyết tương ứng với ba (03) cột: Đồng ý, Không đồng ý và Ý kiến khác. Cổ đông biểu quyết theo ý kiến nào cho từng nội dung cụ thể thì đánh dấu “X” vào cột tương ứng với ý kiến biểu quyết của mình.

* Phiếu bầu hợp lệ là phiếu do ban tổ chức Đại hội phát hành, ghi rõ các nội dung cần biểu quyết và được đóng dấu của Công ty cổ phần LILAMA 3

* Phiếu không hợp lệ là:

- Phiếu không do ban tổ chức phát hành
- Phiếu trắng (không biểu quyết cho nội dung nào)
- Phiếu tẩy xóa, rách nát

2. Bỏ phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát

Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát có màu “xanh”, được đóng dấu của công ty. Trên phiếu có ghi tên cổ đông, tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông và danh sách các ứng viên được Đại hội đề cử để bầu giữ chức thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông đồng ý hoặc không đồng ý bầu cho ứng viên nào thì đánh dấu “X” vào cột tương ứng với ý kiến biểu quyết của mình.

* Phiếu bầu hợp lệ là phiếu do ban tổ chức Đại hội phát hành,

* Phiếu không hợp lệ là:

- Phiếu không do ban tổ chức phát hành
- Phiếu trắng (không biểu quyết)
- Phiếu tẩy xóa, rách nát

III. Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu

3.1. Kiểm phiếu đối với hình thức giờ thẻ biểu quyết

a- Nếu tất cả cổ đông dự họp giờ thẻ biểu quyết thống nhất theo một ý kiến cho một nội dung nào đó, như vậy đồng nghĩa là nội dung đó được Đại hội thông qua, Ban kiểm phiếu sẽ không thu thẻ biểu quyết để kiểm phiếu.

b- Nếu một nội dung nào đó mà các cổ đông dự họp biểu quyết với hai hoặc ba ý kiến khác nhau, Ban kiểm phiếu sẽ thu thẻ biểu quyết để kiểm phiếu của những ý kiến có số thẻ biểu quyết ít hơn, ý kiến có số thẻ biểu quyết nhiều nhất sẽ không thu.

3.2. Kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

a- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội

b- Ngay sau khi chấm dứt việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát đương nhiệm.

c- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản phải ghi rõ những thông tin chính gồm: tổng số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự đại hội; tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về; tổng số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; tỉ lệ biểu quyết cho từng nội dung được quyết định tại Đại hội.

d- Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

IV/ Xử lý khiếu nại về biểu quyết và bầu cử

Những khiếu nại có liên quan đến kết quả biểu quyết và bầu cử sẽ do chủ tọa giải quyết ngay tại Đại hội

Trên đây là thể lệ bỏ phiếu biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, xin thông báo để các quý vị Cổ đông nắm rõ và thực hiện.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3 NĂM 2013

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2014

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2013, phương hướng nhiệm vụ năm 2014 như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2013:

1. Đánh giá kết quả kinh doanh và hoạt động Ban điều hành năm 2013

Thuận lợi:

- Thực hiện chủ trương chung của Chính phủ, Bộ xây dựng và Tổng công ty lắp máy Việt Nam: Công ty đã lập và thực hiện đề án tái cơ cấu và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2013- 2020, Công ty đã thực hiện việc tái cơ cấu ở một số mặt (cơ cấu lại tổ chức công ty mẹ, cơ cấu một phần tài chính, cơ cấu tổ chức các công ty con).

- Thực hiện thành công việc chuyển khoản nợ của Công ty từ Vietinbank sang Công ty mua bán nợ và tồn đọng doanh nghiệp (DATC) đã giúp giảm một phần chi phí lãi vay cũng như tăng mức đánh giá tín dụng của LILAMA 3 đối với các tổ chức ngân hàng.

- Việc chuyển nhượng các dự án khai thác sử dụng không hiệu quả hoặc chưa có nhu cầu sử dụng bước đầu đã đạt một số kết quả (chuyển nhượng cơ sở hạ tầng gắn với 11.150m3 đất giai đoạn II dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu, cho thuê cầu cảng, tìm kiếm đối tác tiềm năng và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để chuyển nhượng trong năm 2014).

- Chính sách của Chính phủ trong việc hỗ trợ đối với doanh nghiệp trong việc miễn giảm tiền thuê đất, giãn thời gian nộp thuế, giảm lãi suất ... đã góp phần giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp.

Khó khăn:

- Năm 2013 tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế, đầu tư công và đầu tư toàn xã hội giảm đã ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tìm kiếm việc làm của Công ty.

- Giai đoạn 2011-2013: Kế hoạch SXKD đều không đạt các chỉ tiêu đề ra, lợi nhuận giảm. Chỉ đảm bảo 30% công suất của Dự án nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu dẫn đến không đủ nguồn khấu hao để thanh toán gốc vay vốn đầu tư trong khi chi phí lãi vay vốn đầu tư ngày càng tăng làm lỗ kéo dài và tăng theo từng năm, không trả nợ đúng hạn đã dẫn đến khó khăn trong việc thu xếp vốn lưu động trong hoạt động SXKD.

- Công tác thanh quyết toán và thu hồi vốn tại các công trình chuyển tiếp từ các năm 2011 và năm 2012 gặp rất nhiều khó khăn do Chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn, nhiều công trình vẫn trong giai đoạn tạm dừng thi công như công trình Thủy điện Ngòi Phát, công trình Gang thép Thái Nguyên, Công trình chế tạo sàn nâng cho Shingdong, công trình thủy điện Mường Hoa... Bên cạnh đó, tại một số công trình đến nay vẫn chưa thể quyết toán và thanh lý hợp đồng như Công trình XM Quang Sơn Thái Nguyên, Công trình Bộ công an, Bảo tàng Hà Nội, công trình Xi măng Sông Thao, Công trình tòa nhà HUD, công trình Giấy Phương Nam – Long An... điều này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Sau năm 2012 gặp nhiều khó khăn, lương và các khoản đóng góp cho người lao động chậm thanh toán, một lượng lớn công nhân có tay nghề và trình độ đã nghỉ việc buộc Công ty phải tuyển công nhân mới ra trường dẫn đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm đạt thấp, ảnh hưởng tới uy tín và khả năng tiếp cận thị trường của Công ty.

- Việc tái cơ cấu các công ty con theo nghị quyết của HĐQT gặp nhiều khó khăn do không có nhà đầu tư tiềm năng, không đủ nguồn lực tài chính để thực hiện tái cơ cấu.

- Trong bối cảnh khó khăn của thị trường nói chung và thị trường bất động sản nói riêng đã làm cho việc chuyển nhượng các tài sản hiện có gặp rất nhiều khó khăn.

- Công tác quản trị còn nhiều yếu kém, bất cập.

Ngay từ đầu năm mặc dù HĐQT và Ban điều hành đã chủ động, quyết tâm thực hiện kế hoạch đã đề ra nhưng vẫn không đạt được kết quả như nghị quyết đã đề ra cụ thể.

Về kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	381,032	254,097	66,69%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	346,261	232,306	67,09%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	5,395	8,659	160,50%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,556	-25,068	-4508,63%
5	Vốn điều lệ	Tỷ VNĐ	51,5	51,5	100,00%
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ VNĐ	72,119	43,034	59,67%
7	Thu nhập bình quân	Tr.VNĐ	5,100	5,617	110,14%
8	LĐ sử dụng bình quân	Người	850	794	93,41%
9	Dự kiến chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	0	0	

Về Công tác đầu tư năm 2013:

- Trong năm 2013 không thực hiện đầu tư mà chỉ tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán các dự án, trong đó trọng điểm là dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu. Đến nay đã cơ bản hoàn thành công tác quyết toán dự án và đang được đơn vị kiểm toán xem xét phê duyệt.

- Về việc khai thác nhà máy sau đầu tư: Việc khai thác dự án không đạt hiệu quả như đề ra, năm 2013 nhà máy chỉ sản xuất 1.500 tấn kết cấu (đạt 10% công suất) và 20.000 DI. Việc không có đủ đơn hàng cho nhà máy sản xuất là nguyên nhân chính dẫn đến việc lỗ năm 2013 (do không đủ nguồn vốn khấu hao thanh toán nợ gốc và lãi vay vốn đầu tư).

Về việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 (ngày 13/05/2013):

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 ngày 13/5/2013, ĐHĐCĐ đã thông qua:

- Phương án tái cấu trúc tài chính Công ty Cổ phần Lilama 3 thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 51,5 lên 100 tỷ đồng trong năm 2013.

- Phê duyệt chủ trương sáp nhập hai công ty con – Công ty Cổ phần Lilama 3.3 và Công ty Cổ phần Lilama 3.4

- Phê duyệt chủ trương thay đổi danh mục sản phẩm và cho thuê Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch Hạc, cho thuê/bán 1 phần/toàn bộ Nhà máy chế tạo cơ khí Quang Minh đồng thời với việc chuyển trụ sở Công ty cổ phần LILAMA 3 về nội thành Hà Nội. Ủy quyền cho HĐQT và ban Tổng giám đốc lựa chọn phương án, đối tác cho thuê/bán đối với hai nhà máy và phương án chuyển trụ sở về nội thành Hà Nội.

Kết quả thực hiện

1. Việc tăng vốn điều lệ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ: Sau khi có nghị quyết, HĐQT, và ban điều hành đã nỗ lực triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội .

- Ngày 20/3/2013: Bộ xây dựng đã có văn bản số 448/BXD-ĐMDN về việc đồng ý cho Tổng công ty lắp máy Việt Nam góp vốn nhằm tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần LILAMA 3.

- Ngày 27/3/2013; Hội đồng thành viên Tổng công ty lắp máy Việt nam đã có nghị quyết số 79/TCT-HĐTV về việc đồng ý tham gia góp vốn nhằm tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần LILAMA 3 từ 51,5 tỷ lên 100 tỷ đồng.

Tuy nhiên việc tham gia góp vốn của Tổng công ty và DATC chỉ được thực hiện sau khi Công ty hoàn thành việc chuyển nhượng nhà máy chế tạo cơ khí Quang Minh và đến nay công việc trên vẫn chưa hoàn thành do vậy việc tăng vốn chưa thực hiện thành công. HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua phương án kéo dài thời gian phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 51,5 tỷ lên 100 tỷ đến 31/12/2014 (có tờ trình riêng)

2. Phê duyệt chủ trương sáp nhập hai công ty con – Công ty Cổ phần Lilama 3.3 và Công ty Cổ phần Lilama 3.4:

Sau khi ĐHĐCĐ thông qua chủ trương, HĐQT đã chỉ đạo ban Tổng giám đốc, người đại diện phần vốn của LILAMA 3 tại LILAMA 3.3 và LILAMA 3.4 tiến hành các bước cần thiết để thực hiện sáp nhập. Cụ thể

- Ký hợp đồng với Công ty cổ phần chứng khoán FPT tư vấn và xây dựng phương án sáp nhập.

- Thành lập Ban thực hiện sáp nhập hai Công ty.

- Kiểm kê đánh giá tài sản, lập báo cáo tài chính tại thời điểm 30/6/2013.

Sau khi có kết quả, trên cơ sở xem xét kết quả kiểm kê, tư vấn của FPTS phương án sáp nhập hai công ty là không khả thi vì vậy việc sáp nhập không thành công. HĐQT và ban điều hành sẽ trình đại hội Đề án tái cơ cấu và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần LILAMA 3 trong đó có các công ty LILAMA 3.3 và LILAMA 3.4 thay cho phương án đã được thông qua tại ĐHĐCĐ 2013 (có phương án và tờ trình riêng).

3. Về việc chuyển nhượng nhà máy cơ khí Quang Minh gắn với việc chuyển trụ sở về nội thành Hà Nội: Thực hiện nghị quyết của ĐHQĐ, ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện triển khai nghị quyết của đại hội cụ thể:

- Làm việc với ngân hàng và ngân hàng BIDV chi nhánh Ba Đình đã đồng ý và thống nhất chủ trương chuyển nhượng nhà máy với điều kiện Công ty phải có tài sản đảm bảo khác thay thế với giá trị 25 tỷ đồng.

- Làm việc với Công ty phát triển hạ tầng Nam Đức thống nhất lộ trình và chủ trương chuyển nhượng dự án.

- Hoàn thiện các hồ sơ ký lại hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

- Ký hợp đồng với đơn vị thẩm định giá làm cơ sở phê duyệt giá định giá.

Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế việc chuyển nhượng các dự án là điều hết sức khó khăn, theo đánh giá của HĐQT việc chuyển nhượng sẽ thực hiện xong trong năm 2014.

Đánh giá của HĐQT: HĐQT đánh giá, với tình hình ngành xây lắp trong nước cũng như quốc tế gặp nhiều khó khăn kết quả kinh doanh tuy không đạt so với kế hoạch đề ra nhưng nhìn chung đây là một kết quả rất đáng khích lệ và đánh giá cao sự nỗ lực, chỉ đạo sát sao của Ban Điều hành, các phòng ban, đơn vị sản xuất và cố gắng nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như đã trình bày ở trên HĐQT và ban điều hành nghiệm túc nhìn nhận khuyết điểm và những tồn tại trong công tác điều hành và quản trị như sau:

- Công tác dự báo còn chậm, chưa theo kịp diễn biến của nền kinh tế.

- Trong công tác điều hành về thi công, nghiệm thu, thu hồi vốn của Công ty còn có một số bất cập dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh chưa cao.

- Chưa đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc dẫn đến số dự án mới ký được còn hạn chế.

- Việc bố trí, sắp xếp mô hình, lực lượng sản xuất còn chưa hợp lý, chưa điều chỉnh kịp thời theo nhu cầu thực tế đặt ra.

- Chưa có phương án tốt nhất để khai thác và sử dụng cơ sở vật chất dự án nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu dẫn đến nguồn vốn khấu hao để thanh toán nợ gốc và lãi vay thiếu hụt nghiêm trọng.

- Tiến trình tái cơ cấu các Công ty mẹ, các công ty con chậm

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2013:

Các cuộc họp từ 01/01/2013 đến 13/5/2013

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
-----	-----------------	---------	---------------------	-----------	---------------------

1	Ông Phan Kim Lân	Chủ tịch HĐQT	3	100	
2	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên HĐQT	3	100	
3	Ông Đỗ Huy Vũ	Thành viên HĐQT	3	100	
4	Ông Phạm Công Hoan	Thành viên HĐQT	3	100	
5	Ông Đỗ Kim Bằng	Thành viên HĐQT	3	100	

Các cuộc họp của HĐQT từ 16/5/2013 đến 31/12/2013

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Kim Lân	Chủ tịch HĐQT	8	100	
2	Ông Nguyễn Tiến Thành	Thành viên HĐQT	8	100	
3	Ông Đinh Tiến Thành	Thành viên HĐQT	8	100	
4	Ông Phạm Công Hoan	Thành viên HĐQT	8	100	
5	Ông Đỗ Kim Bằng	Thành viên HĐQT	8	100	

Năm 2013, HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 3 đã tiến hành các cuộc họp hàng quý, họp bất thường với sự tham gia đầy đủ các thành viên HĐQT và triển khai lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản và đã ra một số nghị quyết chỉ đạo kịp thời về các nội dung sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	22/02/2013	Nghị quyết về việc thông qua các vấn đề có liên quan đến quá trình tái cấu trúc các công ty con là Công ty cổ phần LILAMA 3.3 và LILAMA 3.4
2	02/NQ-HĐQT	26/3/2013	Nghị quyết về việc quyết toán các dự án, hợp đồng tại Công ty cổ phần LILAMA 3.3 và LILAMA 3.4
3	03/NQ-HĐQT	25/4/2013	Nghị quyết về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý I năm 2013 và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
4	04/NQ-HĐQT	18/7/2013	Nghị quyết về việc thống nhất cho Công ty cổ phần LILAMA 3.3 quản lý và điều hành nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu. Kiểm soát lao động và điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật
5	05/NQ-HĐQT	01/8/2013	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý II năm 2013 và các chỉ tiêu quý III năm 2013
6	06/NQ-HĐQT	12/9/2013	Nghị quyết về việc kéo dài thời gian phát hành tăng vốn điều lệ Công ty đến 12/9/2013
7	07/NQ-HĐQT	27/9/2013	Nghị quyết về việc thống nhất phương án xử lý tài sản tồn đọng không có nhu cầu sử dụng

8	08/NQ-HĐQT	01/10/2013	Nghị quyết về việc kéo dài thời gian phát hành tăng vốn điều lệ Công ty đến cuối tháng 11 năm 2013
9	09/NQ-HĐQT	08/12/2013	Nghị quyết về việc đồng ý chủ trương cho Công ty cổ phần LILAMA 3.4 chuyển nhượng nhà máy chế tạo cơ khí Bên Gót
10	10/NQ-HĐQT	09/12/2013	Nghị quyết về việc kéo dài thời gian phát hành tăng vốn điều lệ Công ty đến cuối tháng 3/2014 và thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên LILAMA 3.4 chuyển công tác sang LILAMA 3
11	11/NQ-HĐQT	31/12/2013	Nghị quyết về việc Công ty cổ phần LILAMA 3 là đầu mối chuyển nhượng nhà máy chế tạo cơ khí Bên Gót

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao, báo cáo thông tin cho thành viên HĐQT độc lập, kịp thời đầy đủ, thường xuyên trao đổi với thành viên HĐQT để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

HĐQT đánh giá trong năm 2013, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD, đã triển khai nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT.

-Thù lao của HĐQT: Thực hiện theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2013.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2014

1. Thuận lợi:

- Trong tổng doanh thu năm 2014, gần 80% doanh thu là từ các năm trước chuyển tiếp sang.

- Việc hoàn thành tái cơ cấu tài chính thông qua tăng vốn điều lệ và chuyển nhượng một số tài sản khai thác không hiệu quả sẽ giảm bớt một phần khó khăn tài chính, thay đổi đáng kể khả năng thanh toán của Công ty.

- Tổng công ty đã xác định LILAMA 3 là một trong hai Công ty chuyên về gia công chế tạo kết cấu thép giúp Công ty có thể tập trung nâng cao năng suất, chất lượng, tay nghề công nhân và uy tín trên thị trường cũng như định hướng rõ sản phẩm để tập trung khai thác.

2. Khó khăn:

- Mặc dù doanh thu năm 2014 có đến 80% là các công trình chuyển tiếp, tuy nhiên theo tiến độ của hợp đồng các công việc trên sẽ kết thúc trong Quý II năm 2014, trong khi các công việc tiếp theo vẫn chưa đáp ứng đủ hoặc triển khai từ Quý III, do đó trong quý II Công ty sẽ thiếu việc.

- Khả năng khai thác của Nhà máy chế tạo cơ khí đóng tàu Bạch Hạc hiện mới chỉ đạt 10% công suất và chủ yếu là gia công các đơn hàng nhỏ lẻ chưa có đơn hàng lớn để khai thác hết khả năng.

năng của nhà máy. Không đủ nguồn vốn khấu hao, trả lãi vay. Đây là một thách thức lớn đối với Công ty trong năm 2014.

- Tình hình tài chính của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Trong năm 2014 dự kiến Công ty sẽ tham gia các dự án trong điểm của Quốc gia, tuy nhiên sau thời gian dài không đầu tư nâng cao năng lực thiết bị nên hầu hết các thiết bị như cầu trục, cầu, thiết bị nâng hạ, xe cơ giới đều có tuổi thọ cao trong khi yêu cầu tại các dự án trên là rất khắt khe cùng với việc không có nguồn lực để đầu tư mới là một khó khăn lớn trong việc thực hiện các dự án trọng điểm.

3. Định hướng năm 2014:

- Xác định lắp máy là ngành kinh doanh chính để phát triển nhằm duy trì sự ổn định của Công ty.

- Tiếp tục duy trì sản lượng gia công chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn và xây dựng lắp đặt các công trình công nghiệp trên thị trường nội địa, đặc biệt chú trọng xây dựng uy tín, tạo dựng vị trí vững chắc trên thị trường chiến lược khu vực Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

- Tiếp tục phát triển các sản phẩm thế mạnh của LILAMA 3 (ống khói, bồn bể, băng tải, cầu trục....).

- Chú trọng khai thác tiềm năng chế tạo thiết bị cơ khí xuất khẩu ra nước ngoài. Tiếp tục dịch chuyển cơ cấu sản xuất, nâng cao tỷ trọng chế tạo thiết bị trong tổng doanh thu để giảm bớt các yếu tố rủi ro trong ngành xây lắp.

- Cơ cấu tài chính thông qua việc chuyển nhượng các dự án, thiết bị khai thác không hiệu quả.

4. Kế hoạch SXKD năm 2014:

Trong bối cảnh tình hình chung như vậy, trên cơ sở khả năng và nội lực hiện tại của Công ty, phân tích các yếu tố và khả năng dự báo, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	254,097	415.589	64%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	232,306	317.436	37%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	8,659	22.801	163%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	-25,068	0,87	
5	Thu nhập bình quân	Tr.VNĐ	5,617	5,800	3,2%
6	LĐ SD bình quân	Người	794	740	-6,8%
7	Dự kiến chia cổ tức	%	0	0	

8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ VNĐ	0	0	
---	------------------------	--------	---	---	--

5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2014:

Hoàn thành quyết toán Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu:

Các dự án đầu tư trong năm 2014: Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, trong năm 2014, HĐQT xác định không thực hiện các dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, chỉ tập trung vào đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ công tác thi công (sửa chữa, bảo dưỡng).

6. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2014

Trong năm 2014, HĐQT và ban điều hành sẽ tập trung thực hiện đề án tái cơ cấu và nâng cao năng lực quản trị, trong đó nhấn mạnh các vấn đề sau:

Về tổ chức:

- Tái cơ cấu mô hình quản lý bao gồm:
 - + Thoái vốn tại 02 Công ty con là Công ty cổ phần LILAMA 3.3 và LILAMA 3.4;
 - + Nâng cao năng lực giám sát của ban kiểm soát nội bộ;
 - + Bổ sung quy chế quản trị của các phòng ban.
- Phát triển nguồn nhân lực có tay nghề và trình độ.

Về thị trường và dòng sản phẩm:

- Tiếp tục lấy lắp máy là nền tảng để phát triển thị trường nhằm duy trì sự ổn định của Công ty.
- Xây dựng sản phẩm trọng tâm như: Chế tạo và lắp đặt hệ thống ống khói, xử lý nước và lưu huỳnh trong các nhà máy nhiệt điện; hóa chất, dầu khí, lọc dầu, giấy, giao thông (cầu thép).

Về tài chính:

- Thực hiện thành công việc cơ cấu tài chính thông qua: Chuyển nhượng các tài sản khai thác không hiệu quả hoặc không có nhu cầu sử dụng (nhà máy cơ khí Quang Minh, nhà máy chế tạo kết cấu thép Bến Gót ...)
- Tăng cường công tác quản lý vốn, vốn lưu động, vốn trung hạn nhằm giảm chi phí lãi vay.
- Xây dựng quy chế quản trị nội bộ, bổ sung các quy định, quy chế quản lý về tổ chức, khen thưởng, quy chế khoán và quản lý tài sản.
- Quản lý chặt chẽ nợ phải thu và nợ phải trả.

Về hệ thống quản trị của Công ty

- + Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con trong việc quản lý hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty.
- + Tăng cường hoạt động của Ban kiểm soát,.
- + Phân cấp trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng của các cấp trong Công ty, củng cố các hoạt động chức năng của các phòng ban phù hợp với tình hình thực tế.
- + Hoàn chỉnh các quy chế, quy định quản lý đảm bảo cho công tác quản lý điều hành, kiểm tra kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực.

Kính thưa các Quý vị cổ đông, trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của hội đồng quản trị năm 2013 và định hướng năm 2014

Trong Đại hội này, kính đề nghị các Quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền lợi cao nhất của mình hãy đóng góp những ý kiến xây dựng để những chủ trương, định hướng trên trở thành Nghị quyết của Đại hội.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, chúng tôi cam kết với trách nhiệm cao nhất của mình sẽ lãnh đạo và chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2013)

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2012 của Kiểm toán nhà nước

Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2013 của Công ty Cổ phần LILAMA 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo số chỉ tiêu tài chính công ty mẹ năm 2013 cụ thể như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
A1. TÀI SẢN			
I. Tài sản ngắn hạn	100	393.105.262.626	355.664.553.712
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.322.709.606	3.287.957.027
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	145.004.409.927	112.904.982.999
3. Hàng tồn kho	140	234.769.594.133	229.542.832.089
4. Tài sản ngắn hạn khác	150	9.008.548.960	9.928.781.597
II. Tài sản dài hạn	200	323.915.379.383	320.588.493.125
1. Các khoản phải thu dài hạn	210	18.826.782.209	-
2. Tài sản cố định	220	286.709.539.253	300.581.243.810
2.1 Tài sản cố định hữu hình	221	155.813.085.441	168.789.676.946
2.2 Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
2.3 Tài sản cố định vô hình	227	16.147.021	30.020.353
2.4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	130.880.306.791	131.761.546.511
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10.659.000.000	13.649.000.000
4. Tài sản dài hạn khác	260	7.720.057.921	6.358.249.315
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		717.020.642.009	676.253.046.837
A2. NGUỒN VỐN			
I. Nợ phải trả	300	673.986.454.962	608.129.129.637
1. Nợ ngắn hạn	310	387.627.387.965	479.695.012.286
2. Nợ dài hạn	330	286.359.066.997	128.434.117.351
II. Vốn chủ sở hữu	400	43.034.187.047	68.123.917.200
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	51.500.000.000	51.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	14.250.000.000	14.250.000.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	6.482.222.467	6.455.719.177
5. Quỹ dự phòng tài chính	418	691.016.649	680.415.333
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	234.189.233	207.685.943

7. Lợi nhuận chưa phân phối	420	(30.123.241.302)	(4.969.903.253)
III. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		717.020.642.009	676.253.046.837

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	232.306.608.256	179.351.132.434
2. Giá vốn hàng bán	11	191.083.983.364	142.752.918.488
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	41.222.624.892	36.598.213.946
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	168.146.110	449.642.837
5. Chi phí tài chính	22	54.887.824.281	33.730.484.333
6. Chi phí bán hàng	24		
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	8.343.156.720	9.638.914.548
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	30	(21.840.209.999)	(6.321.542.098)
9. Thu nhập khác	31	817.468.170	1.848.620.317
10. Chi phí khác	32	4.045.785.692	1.300.821.374
11. Lợi nhuận khác	40	(3.228.317.522)	547.798.943
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	(25.068.527.521)	(5.773.743.155)
13. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	51		0
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(25.068.527.521)	(5.773.743.155)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	61	(4.868)	(1.121)

C. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁC

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu		-10,79%	-3,22%
2. Lợi nhuận / Vốn đầu tư của chủ sở hữu		-48,68%	-11,21%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn đầu tư của chủ sở hữu		13,09	11,81
4. Tổng quỹ lương		55.419.328.596	34.983.161.459
5. Số lao động bình quân trong năm (người)		840	615
6. Tiền lương bình quân người/ tháng		5.497.949	4.740.266

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2013)

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2012 của Kiểm toán nhà nước

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty Cổ phần LILAMA 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2013 cụ thể như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
A1. TÀI SẢN			
I. Tài sản ngắn hạn	100	449.561.631.095	435.365.689.699
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	12.971.244.049	12.604.508.888
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	154.430.890.622	134.594.295.133
3. Hàng tồn kho	140	270.285.971.328	274.380.187.117
4. Tài sản ngắn hạn khác	150	11.873.525.096	13.786.698.561
II. Tài sản dài hạn	200	319.551.121.444	315.038.876.236
1. Các khoản phải thu dài hạn	210	18.826.782.209	-
2. Tài sản cố định	220	292.549.344.085	308.472.576.105
2.1 Tài sản cố định hữu hình	221	161.082.620.069	175.923.851.446
2.2 Tài sản cố định thuê tài chính	224	469.955.462	622.395.970
2.3 Tài sản cố định vô hình	227	59.189.036	107.509.451
2.4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	130.937.579.518	131.818.819.238
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
4. Tài sản dài hạn khác	260	8.174.995.150	6.566.300.131
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		769.112.752.539	750.404.565.935
A2. NGUỒN VỐN			
I. Nợ phải trả	300	721.805.750.088	672.236.994.708
1. Nợ ngắn hạn	310	435.352.431.204	543.179.325.470
2. Nợ dài hạn	330	286.453.318.884	129.057.669.238
II. Vốn chủ sở hữu	400	40.044.851.060	68.903.533.462
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	51.500.000.000	51.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	14.250.000.000	14.250.000.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	6.736.831.790	6.688.071.258
5. Quỹ dự phòng tài chính	418	786.161.398	768.141.409
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	319.065.349	288.111.413

7. Lợi nhuận chưa phân phối	420	(33.547.207.477)	(4.590.790.618)
III. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		
IV. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	7.262.151.391	9.264.039.765
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		769.112.752.539	750.404.567.935

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	307.371.410.243	304.956.822.600
2. Giá vốn hàng bán	11	259.589.074.359	248.282.831.028
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	47.782.335.884	56.673.991.572
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.450.076.654	1.003.530.801
5. Chi phí tài chính	22	56.491.337.080	40.648.093.108
6. Chi phí bán hàng	24	796.097.160	1.705.586.855
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	19.109.413.252	20.795.315.208
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	30	(27.164.434.954)	(5.471.472.798)
9. Thu nhập khác	31	935.681.551	2.401.947.543
10. Chi phí khác	32	4.389.323.500	1.390.545.440
11. Lợi nhuận khác	40	(3.453.641.949)	1.011.402.103
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	(30.618.076.903)	(4.460.070.695)
13. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	51	114.765.459	210.972.090
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(30.732.842.362)	(4.671.042.785)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	61	(5.605)	(1.064)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO

Phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2013

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH 11/2005 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều 47 Điều lệ tổ chức hoạt động công ty về việc chia cổ tức cho các cổ đông
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013;
- Căn cứ vào kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2013 cho các cổ đông như sau:

Lợi nhuận sau thuế để lại năm 2012 theo Đại hội đồng cổ đông ngày 13/05/2013 là 1.273.931.799, đồng

Căn cứ vào kết quả báo cáo kiểm toán Nhà nước, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty CP LILAMA3 lỗ - 5.773.743.155, đồng. Vì vậy, toàn bộ số lợi nhuận chưa phân phối để lại theo phương án trình Đại hội đồng cổ đông năm 2013, nay xin được điều chỉnh lại trên cơ sở kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Kiểm toán Nhà nước. Như vậy theo quy định, năm 2012 sẽ không có cơ sở để phân phối lợi nhuận.

Theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 do Công ty tư vấn kế toán và kiểm toán Việt Nam (AVA) thực hiện, Công ty CP LILAMA3 lỗ: - 25.068.527.521, đồng, do đó lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2013 (đã được kiểm toán AVA) là: - 30.123.241.302, đồng.

Vì vậy, năm 2013 Công ty CP LILAMA 3 không thể thực hiện trích lập bổ sung các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2013 của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO

Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trình bày báo cáo về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên BKS như sau:

Ngày 13/5/2013 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2013 Công ty cổ phần LILAMA 3 đã bầu bổ sung 01 thành viên BKS, đảm bảo số thành viên BKS là 03 thành viên bao gồm:

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 1. Ông Tô Phi Sơn | Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Văn Cúc | Thành viên BKS |
| 3. Ông Trần Quốc Hùng | Thành viên BKS |

Ngày 01/9/2013, Ông Nguyễn Văn Cúc đã có đơn xin không tham gia BKS nhiệm kỳ 2011-2016.

Để đảm bảo đủ 03 thành viên BKS theo Điều lệ Công ty, Kính đề nghị Đại hội xem xét biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với Ông Nguyễn Văn Cúc và bầu cử bổ sung 01 thành viên BKS, đưa tổng số thành viên BKS Công ty là 03 người.

Ngày / /2014, HĐQT Công ty (sở hữu và đại diện sở hữu: 2.847.654 cổ phần tương ứng 55,29% Vốn Điều lệ Công ty) đã họp và nhất trí giới thiệu Ông Hà Thanh Phú vào thành viên BKS Công ty (có thông tin trích ngang kèm theo)

Kính trình Đại hội xem xét, bầu bổ sung 01 thành viên BKS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG TIN TRÍCH NGANG ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

Ông Hà Thanh Phú

Họ và tên	Hà Thanh Phú
Giới tính	Nam
Ngày sinh	11 tháng 10 năm 1981
Nơi sinh	Phù Ninh – Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phù Ninh – Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Hai Bà Trưng – Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Trường đào tạo	Đại học Xây dựng Hà Nội
Quá trình công tác	Tháng 9/2005 đến tháng 6/2008: Nhân viên Trung tâm tư vấn thiết kế Tháng 7/2008 đến 10/2008: Nhân viên phòng kinh tế kỹ thuật Tháng 11/2008 đến 09/2009: Cán bộ kỹ thuật công trình đội LILAMA 3.9 Tháng 10/2009 đến 8/2012: Phó phòng kinh tế kỹ thuật Tháng 9/2012 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch thị trường
Chức vụ hiện tại	Trưởng phòng Kế hoạch thị trường
Số Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu	0
Tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	0
Tên các công ty mà ứng viên nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và chức danh quản lý khác	Không

Quang Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2014

Xác nhận của cơ quan quản lý

Người khai

TỜ TRÌNH

**PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN TÁI CẤU TRÚC VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ
GIAI ĐOẠN 2013-2015, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 -2015";

Căn cứ văn bản số 10800/BTC-TCĐN ngày 10/8/2012 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-BXD ngày 09/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Phê duyệt Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012-2015, định hướng đến 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 3

Căn cứ công văn số 222/TCT-HĐTV ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lắp máy Việt Nam về việc xây dựng Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị tại các công ty con của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần LILAMA 3, giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020 (Có đề án tóm tắt kèm theo).

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 51,5 lên 100 tỷ đồng, đăng ký và niêm yết toàn bộ 4.850.000 cổ phần phát hành thêm

Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 3

Căn cứ vào nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13/5/2013

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 13/5/2013, Quý cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 51,5 tỷ lên 100 tỷ đồng trong năm 2013 để tái cơ cấu tài chính với nội dung chính:

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 51,5 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng cho hai đối tác là: Tổng công ty Lắp máy Việt Nam tham gia góp 30 tỷ đồng, Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng doanh nghiệp (DATC) tham gia góp 18,5 tỷ đồng, số tiền thu về từ đợt phát hành này dùng để thanh toán công nợ giữa Công ty cổ phần LILAMA 3 và DATC.

- Thực hiện đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung 4.850.000 cổ phiếu phát hành thêm.

Sau khi có nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và ban điều hành đã nỗ lực triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội với kết quả thực hiện cụ thể:

- Ngày 31/5/2013, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có công văn số 2168/UBCK-QLPH đồng ý với phương án chào bán cổ phần riêng lẻ theo nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thương niên năm 2013 thông qua.

- Ngày 28/6/2013, Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Anh và Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng doanh nghiệp đã ký hợp đồng mua bán nợ đối với khoản nợ vay của Công ty cổ phần LILAMA 3 tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Đông Anh, Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh Hùng Vương.

Tuy nhiên việc tham gia góp vốn của Tổng công ty và DATC chỉ được thực hiện sau khi Công ty hoàn thành việc chuyển nhượng nhà máy chế tạo cơ khí Quang Minh.

Theo đánh giá của HĐQT: Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để tái cơ cấu tài chính bảo đảm giải quyết ngay khó khăn về thiếu vốn kinh doanh và giảm áp lực về tài chính của Công ty để Công ty cổ phần LILAMA 3 tiếp tục duy trì được hoạt động sản xuất và kinh doanh có lãi, mang lại lợi nhuận, đồng thời việc chuyển nhượng dự án Nhà máy chế tạo cơ khí Quang Minh đã có những chuyển biến tích cực và dự kiến sẽ hoàn thành trong quý III năm 2013 vì vậy để đảm bảo việc tái cơ cấu tài chính thành công, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua:

1. Phương án tiếp tục thực hiện tái cấu trúc tài chính Công ty Cổ phần Lilama 3 thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 51,5 lên 100 tỷ.

2. Thông qua việc Đăng ký và niêm yết bổ sung toàn bộ **4.850.000** (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn) cổ phần phát hành thêm trong năm 2014.

Kính trình đại hội !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/6/2006

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ - CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Căn cứ vào thông tư số: 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết

Căn cứ Điều lệ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần LILAMA 3

Để đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty, HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2014 của công ty như sau:

1. Thực hiện kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 trong tháng 7 năm 2014.
2. Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 ngay sau khi kết thúc niên độ kế toán năm 2014.
3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán công ty niêm yết, trình đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty nghiên cứu xem xét hồ sơ đề xuất của các công ty kiểm toán sau để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và kiểm toán AVINA-IAFC

Kính trình !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH

V.v Phê duyệt mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/QH 11 ngày 29 tháng 11 năm 2005

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP LILAMA 3

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2013

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2014 như sau:

1. Trả thù lao hàng tháng cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Hội đồng quản trị kiêm nhiệm như sau:

Chức danh	Hệ số gấp số lần lương tối thiểu
▪ Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	2
▪ Thành viên BKS	1.5
▪ Thư ký HĐQT	1

2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT chuyên trách công tác sẽ không hưởng thù lao hàng tháng mà thực hiện chi trả trong phạm vi Quỹ lương kế hoạch năm 2014 được xây dựng về chế độ tiền lương, tiền thưởng và chế độ trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty nhà nước.

Kính trình !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ